

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

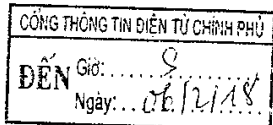
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3610/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2590/TTr-STP ngày 14 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCNC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tịnh

KẾ HOẠCH

**Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh ban hành có nội dung trái pháp luật hoặc có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức kỹ thuật để xử lý, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

b) Đảm bảo công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình và thống nhất từ tỉnh đến cấp cơ sở.

c) Xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải tổ chức tự kiểm tra trước khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tiến hành kiểm tra.

c) Cơ quan ban hành văn bản phải kịp thời gửi văn bản đến các cơ quan có nhiệm vụ tự kiểm tra và cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra:

Tiến hành kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản; căn cứ pháp lý; thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản:

a) Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2018 được kiểm tra.

b) Các sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ động tổ chức tự kiểm tra đối với toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh do cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành trong năm 2018 về lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, đơn vị ở địa phương ngay sau khi văn bản được ban hành; chủ động, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật hoặc có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

c) Các sở, ban, ngành có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tự kiểm tra đối với văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn chỉ đạo Ban Pháp chế, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp – hộ tịch tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo quy định tại điểm d, đ và e khoản 2 Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền:

a) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành gửi đến theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành gửi đến Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2018.

- Phòng Tư pháp tiến hành kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành gửi đến Phòng Tư pháp.

Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2018.

b) Tổ chức kiểm tra thực tế các văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Hình thức kiểm tra: thành lập Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành trong kỳ kiểm tra.

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể và thông báo đến các đơn vị được kiểm tra biết trước để chủ động sắp xếp và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra văn bản. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản và có thông báo kết luận gửi đến đơn vị được kiểm tra theo thời gian quy định.

4. Tổ chức tập huấn về kỹ năng xây dựng văn bản, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- *Nội dung công việc:* Tổ chức 01 hội nghị tập huấn về kỹ năng xây dựng văn bản, kỹ năng kiểm tra và xử lý văn bản.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tư pháp tham mưu).

- *Đối tượng được tập huấn nghiệp vụ:* đại diện các sở, ban, ngành của tỉnh; công chức pháp chế các sở, ngành; công chức Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố; người làm công tác xây dựng văn bản trực tiếp làm công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- *Thời gian thực hiện:* trong năm 2018.

5. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp dự toán trong năm ngân sách 2018 theo phân cấp ngân sách và thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm gửi bản chính các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trong năm 2018 đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để tiến hành kiểm tra theo quy định.

2. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của địa phương.

b) Báo cáo năm kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện công tác kiểm tra văn bản năm 2018 tại đơn vị.

b) Thực hiện báo cáo cáo năm về kết quả kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh xử lý văn bản gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh